

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2021/DS-ST**

Ngày 20 - 4 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Ông Nguyễn Vũ Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 729/2020/TLST-DS ngày 24/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-DS ngày 15/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 193/2021/QĐST-DS ngày 02/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1954 và bà Dương Kim S, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Võ Thanh T – Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau, hành nghề tại Văn phòng luật sư T.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí T và bà Lê Ngọc T1.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn, luật sư có mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2020 của nguyên đơn và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Vào ngày 28/12/2018 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 6 %/tháng, việc cho

vay có lập giấy vay tiền ngày 28/12/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng vay tiền bị đơn không thực hiện việc trả lãi và vốn theo thỏa thuận. Nguyên đơn yêu cầu chính quyền cấp C giải quyết, ngày 10/01/2020 chính quyền cấp C tiến hành hòa giải và có lập biên bản hòa giải bị đơn thỏa thuận trả 10.000.000 đồng tiền vốn và 6.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 20/12/2019 âm lịch, còn lại 90.000.000 đồng trả dứt điểm vào ngày 20/12/2020 âm lịch. Nhưng bị đơn không thực hiện theo thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 10/01/2020.

Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vốn và lãi vay, nay yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 20%/năm X 19 tháng = 32.300.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi yêu cầu là 132.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày quá trình thực hiện hợp đồng vay thì có nhận tiền lãi do bị đơn đóng là 25.600.000 đồng, đối với số tiền vốn thì bị đơn chưa có trả, đồng ý đối trừ phần tiền lãi bị đơn đã thanh toán và thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi 6.700.000 đồng.

- **Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, trình bày:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ có căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền vốn 100.000.000 đồng chưa trả và quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có trả được 25.600.000 đồng tiền lãi. Nhưng thực tế số tiền lãi bị đơn còn nợ nguyên đơn theo lãi quy định của pháp luật là hơn 26 tháng (đến ngày xét xử sơ thẩm), tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính 19 tháng tiền lãi là sự tự nguyện và quyền định đoạt của nguyên đơn. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi 6.700.000 đồng.

- **Đối với bị đơn:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán tiền nợ vay và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều

26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] *Xét về phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là nằm trong phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu khi Tòa án thụ lý vụ án, nên được xem xét theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về pháp luật áp dụng*: Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[5] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là giấy vay tiền ngày 28/12/2018 và biên bản hòa giải tranh chấp dân sự giữa Dương Kim S với Nguyễn Chí T ngày 10/01/2020 tại trụ sở ấp C. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 10/01/2020 thể hiện có nội dung “*còn về phần T hứa trả cô là 10.000.000 đồng và phần lời 6.000.000 đồng vào ngày 20/12/2019 âm lịch đem xuống đưa cho cô, còn lại 90.000.000 đồng hứa trả dứt điểm là đến ngày 20/12/2020 âm lịch là trả hết cho cô số tiền 90.000.000 đồng*”. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp cho bị đơn biết việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ số tiền vốn vay cho nguyên đơn. Như vậy, có căn cứ xác định thực tế bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng và hiện nay chưa thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Đối với phần tiền lãi giữa các bên thỏa thuận 6%/tháng là trái với quy định của pháp luật, nên cần điều chỉnh lại lãi suất 20%/năm. Nguyên đơn thừa nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có trả tiền lãi được 25.600.000 đồng, xét thời gian các bên thực hiện hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm là hơn 26 tháng, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu 19 tháng tiền lãi là 32.300.000 đồng và đồng ý đối trừ tiền lãi bị đơn đã trả, xét thấy số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ vay theo thỏa thuận giữa các bên, đồng thời nghĩa vụ của bị đơn phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng xác lập, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi 6.700.000 đồng là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Luật sư là có căn cứ và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi 6.700.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh L và bà Dương Kim S. Buộc ông Nguyễn Chí T và bà Lê Ngọc T1 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Thanh L và bà Dương Kim S tổng số tiền 106.700.000 đồng (Trong đó: Tiền vốn 100.000.000 đồng, tiền lãi 6.700.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T và bà Lê Ngọc T1 phải nộp là 5.335.000 đồng (Chưa nộp).

- Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐẤ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải